

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 640 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 27 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấp thuận cho Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản Thuận Hòa chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 98 lô đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho người sử dụng đất tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch tại dự án Khu dân cư Thuận Hòa.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 149/TTr-STNMT ngày 26/03/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận cho Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản Thuận Hòa chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 98 lô đất với tổng diện tích 12.368,1 m<sup>2</sup> (mười hai nghìn ba trăm sáu mươi tám phẩy một mét vuông) đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho người sử dụng đất tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch tại dự án Khu dân cư Thuận Hòa (Biểu chi tiết kèm theo).

- Khu đất tọa lạc tại: Xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo sơ đồ thửa đất tại trang ba của 98 GCNQSD đất có số seri theo biểu chi tiết kèm theo.
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn.
- Thời hạn giao đất: Đến ngày 18/02/2069.
- Nguồn gốc đất: Thuộc đất của Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản Thuận Hòa đã được UBND tỉnh Bình Phước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 11/7/2019. Chủ tịch UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản Thuận Hòa chuyển quyền sử dụng đất tại Công văn số 728/UBND-KT ngày 25/3/2020.

**Điều 2.** Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan có trách nhiệm.

1. Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản Thuận Hòa:

- a) Lập đầy đủ thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và nộp các khoản thuế, lệ phí theo đúng quy định.
- b) Liên hệ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Xoài hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoặc trao GCNQSD đất và các hồ sơ có liên quan cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đăng ký quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai hướng dẫn thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản Thuận Hòa theo đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế Bình Phước, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài, Chủ tịch UBND xã Tiến Hưng, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản Thuận Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 58).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Huỳnh Anh Minh

**DANH SÁCH 98 LÔ ĐẤT CỦA CÔNG TY TNHH MTV BĐS THUẬN HÒA  
ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

*(Kèm theo Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh)*

STT	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Cụm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất (*)	Số Seri GCNQSD đất	Ngày cấp GCNQSD đất	Ghi chú
1	16	637	A	122,8	ONT	CS 759608	29/10/2019	Nhà liên kế
2	16	638	A	142,3	ONT	CS 759609	29/10/2019	Nhà liên kế
3	16	639	A	137,2	ONT	CS 759610	29/10/2019	Nhà liên kế
4	16	640	A	132,1	ONT	CS 759611	29/10/2019	Nhà liên kế
5	16	641	A	127,0	ONT	CS 759612	29/10/2019	Nhà liên kế
6	16	642	A	121,9	ONT	CS 759613	29/10/2019	Nhà liên kế
7	16	643	A	108,8	ONT	CS 759614	29/10/2019	Nhà liên kế
8	16	652	C	120,4	ONT	CS 759622	29/10/2019	Nhà liên kế
9	16	653	C	120,2	ONT	CS 759623	29/10/2019	Nhà liên kế
10	16	654	C	112,0	ONT	CS 759624	29/10/2019	Nhà liên kế
11	16	655	C	120,2	ONT	CS 759713	29/10/2019	Nhà liên kế
12	16	656	D	111,2	ONT	CS 759626	29/10/2019	Nhà liên kế
13	16	657	D	120,0	ONT	CS 759627	29/10/2019	Nhà liên kế
14	16	658	D	120,0	ONT	CS 759628	29/10/2019	Nhà liên kế
15	16	659	D	120,0	ONT	CS 759629	29/10/2019	Nhà liên kế
16	16	660	D	120,0	ONT	CS 759630	29/10/2019	Nhà liên kế
17	16	661	D	120,0	ONT	CS 759631	29/10/2019	Nhà liên kế
18	16	662	D	112,0	ONT	CS 759632	29/10/2019	Nhà liên kế
19	16	663	E	115,6	ONT	CS 759633	29/10/2019	Nhà liên kế
20	16	664	E	120,3	ONT	CS 759634	29/10/2019	Nhà liên kế
21	16	665	E	120,4	ONT	CS 759635	29/10/2019	Nhà liên kế
22	16	666	E	120,5	ONT	CS 759636	29/10/2019	Nhà liên kế
23	16	667	E	120,9	ONT	CS 759637	29/10/2019	Nhà liên kế
24	16	668	E	120,8	ONT	CS 759638	29/10/2019	Nhà liên kế
25	16	669	E	120,6	ONT	CS 759639	29/10/2019	Nhà liên kế
26	16	670	D	132,0	ONT	CS 759640	29/10/2019	Nhà liên kế
27	16	671	D	132,0	ONT	CS 759641	29/10/2019	Nhà liên kế
28	16	672	D	132,0	ONT	CS 759642	29/10/2019	Nhà liên kế
29	16	673	D	132,0	ONT	CS 759643	29/10/2019	Nhà liên kế
30	16	674	D	126,7	ONT	CS 759644	29/10/2019	Nhà liên kế
31	16	675	D	130,5	ONT	CS 759645	29/10/2019	Nhà liên kế
32	16	676	D	132,0	ONT	CS 759646	29/10/2019	Nhà liên kế
33	16	677	D	132,0	ONT	CS 759647	29/10/2019	Nhà liên kế
34	16	679	C	120,3	ONT	CS 759648	29/10/2019	Nhà liên kế



35	16	680	C	121,2	ONT	CS 759649	29/10/2019	Nhà liên kế
36	16	681	C	123,9	ONT	CS 759650	29/10/2019	Nhà liên kế
37	16	682	C	130,0	ONT	CS 759651	29/10/2019	Nhà liên kế
38	16	683	C	128,6	ONT	CS 759652	29/10/2019	Nhà liên kế
39	16	684	C	126,3	ONT	CS 759653	29/10/2019	Nhà liên kế
40	16	685	D	132,0	ONT	CS 759654	29/10/2019	Nhà liên kế
41	16	686	D	132,0	ONT	CS 759655	29/10/2019	Nhà liên kế
42	16	687	D	132,0	ONT	CS 759656	29/10/2019	Nhà liên kế
43	16	688	D	132,0	ONT	CS 759657	29/10/2019	Nhà liên kế
44	16	689	D	132,0	ONT	CS 759658	29/10/2019	Nhà liên kế
45	16	690	D	132,0	ONT	CS 759659	29/10/2019	Nhà liên kế
46	16	691	E	121,0	ONT	CS 759660	29/10/2019	Nhà liên kế
47	16	692	E	121,2	ONT	CS 759661	29/10/2019	Nhà liên kế
48	16	693	E	121,3	ONT	CS 759662	29/10/2019	Nhà liên kế
49	16	694	E	121,8	ONT	CS 759663	29/10/2019	Nhà liên kế
50	16	695	E	121,7	ONT	CS 759664	29/10/2019	Nhà liên kế
51	16	696	E	121,6	ONT	CS 759665	29/10/2019	Nhà liên kế
52	16	697	E	121,4	ONT	CS 759666	29/10/2019	Nhà liên kế
53	16	698	F	132,0	ONT	CS 759667	29/10/2019	Nhà liên kế
54	16	700	F	132,0	ONT	CS 759668	29/10/2019	Nhà liên kế
55	16	702	C	166,3	ONT	CS 759669	29/10/2019	Nhà liên kế
56	16	703	F	132,0	ONT	CS 759670	29/10/2019	Nhà liên kế
57	16	704	F	132,0	ONT	CS 759671	29/10/2019	Nhà liên kế
58	16	705	F	132,0	ONT	CS 759672	29/10/2019	Nhà liên kế
59	16	706	F	132,0	ONT	CS 759673	29/10/2019	Nhà liên kế
60	16	707	F	132,0	ONT	CS 759674	29/10/2019	Nhà liên kế
61	16	708	F	132,0	ONT	CS 759675	29/10/2019	Nhà liên kế
62	16	709	E	122,0	ONT	CS 759676	29/10/2019	Nhà liên kế
63	16	710	E	122,1	ONT	CS 759677	29/10/2019	Nhà liên kế
64	16	711	E	122,2	ONT	CS 759714	29/10/2019	Nhà liên kế
65	16	712	E	122,6	ONT	CS 759679	29/10/2019	Nhà liên kế
66	16	713	E	122,5	ONT	CS 759680	29/10/2019	Nhà liên kế
67	16	714	E	122,3	ONT	CS 759681	29/10/2019	Nhà liên kế
68	16	715	F	132,0	ONT	CS 759682	29/10/2019	Nhà liên kế
69	16	716	F	132,0	ONT	CS 759683	29/10/2019	Nhà liên kế
70	16	717	F	132,0	ONT	CS 759684	29/10/2019	Nhà liên kế
71	16	718	F	132,0	ONT	CS 759685	29/10/2019	Nhà liên kế
72	16	719	F	107,9	ONT	CS 759686	29/10/2019	Nhà liên kế
73	16	720	F	106,8	ONT	CS 759687	29/10/2019	Nhà liên kế
74	16	722	F	113,2	ONT	CS 759688	29/10/2019	Nhà liên kế
75	16	723	F	118,6	ONT	CS 759689	29/10/2019	Nhà liên kế
76	16	724	F	123,9	ONT	CS 759690	29/10/2019	Nhà liên kế
77	16	725	F	129,2	ONT	CS 759691	29/10/2019	Nhà liên kế
78	16	726	F	145,1	ONT	CS 759692	29/10/2019	Nhà liên kế
79	16	727	E	122,7	ONT	CS 759693	29/10/2019	Nhà liên kế

80	16	728	E	122,9	ONT	CS 759694	29/10/2019	Nhà liên kế
81	16	729	E	140,1	ONT	CS 759695	29/10/2019	Nhà liên kế
82	16	730	G	120,0	ONT	CS 759696	29/10/2019	Nhà liên kế
83	16	731	G	120,0	ONT	CS 759697	29/10/2019	Nhà liên kế
84	16	732	G	120,0	ONT	CS 759698	29/10/2019	Nhà liên kế
85	16	733	G	120,0	ONT	CS 759699	29/10/2019	Nhà liên kế
86	16	734	G	120,0	ONT	CS 759700	29/10/2019	Nhà liên kế
87	16	735	G	120,4	ONT	CS 759701	29/10/2019	Nhà liên kế
88	16	736	G	121,3	ONT	CS 759702	29/10/2019	Nhà liên kế
89	16	737	G	124,2	ONT	CS 759703	29/10/2019	Nhà liên kế
90	16	738	G	127,0	ONT	CS 759704	29/10/2019	Nhà liên kế
91	16	739	G	127,3	ONT	CS 759705	29/10/2019	Nhà liên kế
92	16	740	G	127,5	ONT	CS 759706	29/10/2019	Nhà liên kế
93	16	741	G	127,7	ONT	CS 759707	29/10/2019	Nhà liên kế
94	16	742	G	128,1	ONT	CS 759708	29/10/2019	Nhà liên kế
95	16	743	G	128,1	ONT	CS 759709	29/10/2019	Nhà liên kế
96	16	744	G	127,6	ONT	CS 759710	29/10/2019	Nhà liên kế
97	16	745	G	143,3	ONT	CS 759711	29/10/2019	Nhà liên kế
98	16	746	G	182,5	ONT	CS 759712	29/10/2019	Nhà liên kế
<b>Tổng</b>				<b>12.368,1</b>				

**Ghi chú**

- ONT: đất ở tại nông thôn

